

Số: 21/27/NQHĐQT-VISSAN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua văn kiện, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Công ty Vissan);

Xét kết quả lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2024 xem xét thông qua, cụ thể như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu: 3.384.604.951.353 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 138.570.974.640 đồng.
- Sản lượng:
 - + Thịt heo các loại: 9.854 tấn.
 - + Thịt bò: 616 tấn.
 - + Thực phẩm Chế biến: 21.511 tấn.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu: 3.570.000.000.000 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 141.500.000.000 đồng.
- Sản lượng:
 - + Thịt heo các loại: 10.000 tấn.
 - + Thịt bò: 600 tấn.
 - + Thực phẩm Chế biến: 23.500 tấn.

Điều 2. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023, Kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 làm cơ sở trình ĐHĐCĐTN năm 2024 xem xét thông qua, cụ thể như sau:

2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2023: (ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	Lợi nhuận sau thuế 2023	106.794.229.453
(2)	Trích lập các Quỹ năm 2023, trong đó :	73.018.025.545
(2a)	Quỹ Đầu tư phát triển (15%)	16.019.134.418
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (02 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2023 của người lao động, thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 03 tháng lương bình quân)	56.535.984.534
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2023 của người quản lý chuyên trách nhân với tỷ lệ Lợi nhuận kế hoạch năm 2023 điều chỉnh/Lợi nhuận kế hoạch năm 2023 đã được phê duyệt)	462.906.593
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2023 (3) = (1) - (2)	33.776.203.908
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	189.355.293.359
(5)	Cổ tức năm 2023 (6%/mệnh giá)	48.542.700.000
(6)	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (6) = (3) + (4) - (5)	174.588.797.267

2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích 15% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: căn cứ vào kết quả kinh doanh thực hiện năm 2024 sẽ quyết định trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi của Người lao động tại kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2025.
- Quỹ thưởng của người quản lý: căn cứ vào kết quả kinh doanh thực hiện năm 2024 sẽ quyết định trích Quỹ Thưởng của Người quản lý tại kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2025
- Cổ tức chia cổ đông: 5%/mệnh giá

2.3. Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024: Tạm trích 10% lợi nhuận sau thuế

Điều 3. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 làm cơ sở trình ĐHCĐTN năm 2024 xem xét thông qua, cụ thể như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách; Quỹ thù lao thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1.1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh	Thực hiện năm 2023
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	804.000.000	684.000.000	684.000.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	720.000.000	600.000.000	600.000.000
TỔNG CỘNG		1.524.000.000	1.284.000.000	1.284.000.000

1.2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh	Thực hiện năm 2023
1	Hội đồng quản trị (thành viên không chuyên trách)	480.000.000	384.000.000	384.000.000
2	Ban Kiểm soát (thành viên không chuyên trách)	192.000.000	144.000.000	144.000.000
TỔNG CỘNG		672.000.000	528.000.000	528.000.000

* Đối với thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

2. Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2024, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

2.1. Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Quỹ lương Kế hoạch năm 2024
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	684.000.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	600.000.000
TỔNG CỘNG		1.284.000.000

2.2. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

- Hội đồng quản trị (thành viên không chuyên trách) : 384.000.000 đồng
- Ban Kiểm soát (thành viên không chuyên trách): 144.000.000 đồng

Điều 4. Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản làm cơ sở trình ĐHCĐTN năm 2024 xem xét thông qua.

Điều 5. Thông qua Báo cáo về việc giảm vốn điều lệ do Công ty mua lại cổ phần đã phát hành cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết theo quy định pháp luật làm cơ sở trình ĐHCĐTN năm 2024 xem xét thông qua, cụ thể:

- Tổng vốn điều lệ hiện tại: 809.143.000.000 VNĐ, tương ứng 80.914.300 cổ phần.
- Điều chỉnh giảm: 92.000.000 VNĐ, tương ứng 9.200 cổ phần.
- Tổng vốn điều lệ sau khi giảm: 809.051.000.000 VNĐ, tương ứng 80.905.100 cổ phần.

Điều 6. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty làm cơ sở trình ĐHCĐTN năm 2024 xem xét thông qua (đính kèm Phụ lục 1 nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty).

Điều 7. Thông qua văn kiện, tài liệu phục vụ cho cuộc họp ĐHCĐTN năm 2024.

Điều 8. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 ;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TKHQQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phúc Khoa
Nguyễn Phúc Khoa

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN
(Đính kèm Nghị quyết số 2147/VISSAN-HĐQT ngày 24/04/2024 của Hội đồng quản trị)

Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Khoản 1 Điều 3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. <i>Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật, giữ chức danh Tổng giám đốc.</i>	Sửa đổi hình thức, quy định rõ số lượng người đại diện theo pháp luật nhằm phù hợp với Điểm g Khoản 2 Điều 24 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ mẫu tại Phụ lục I Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.
Khoản 1 Điều 8	Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 809.143.000.000 đồng (Tám trăm lẻ chín tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 80.914.300 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là <i>809.051.000.000 đồng (Tám trăm lẻ chín tỷ, không trăm năm mươi một triệu đồng).</i> Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <i>80.905.100 cổ phần</i> với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Điều chỉnh giảm vốn điều lệ theo Khoản 6 Điều 36 Luật Chứng khoán năm 2019 sau khi Công ty mua lại 9.200 cổ phần hạn chế chuyển nhượng của người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết.

Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Khoản 10 Điều 29	<p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>(Chưa được quy định minh thị trong Điều lệ)</p>	<p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p><i>10. Việc giao, phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều lệ, quy chế của Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>Ghi nhận rõ việc giao, phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc theo Điều lệ, Quy chế Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhằm phù hợp thực tiễn hoạt động của Công ty.</p>
Điểm 1 Khoản 3 Điều 35	<p>Điều 35. Tổng giám đốc</p> <p>...</p> <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>...</p> <p>(Chưa được quy định minh thị trong Điều lệ)</p> <p>1. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và quy định pháp luật.</p>	<p>Điều 35. Tổng giám đốc</p> <p>...</p> <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>...</p> <p><i>1. Thông qua giao dịch (hợp đồng) mua, bán, vay và giao dịch (hợp đồng) khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ giao dịch (hợp đồng) thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;</i></p> <p>m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và quy định pháp luật.</p>	<p>Phân định rõ thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc thông qua việc quy định minh thị thẩm quyền của Tổng giám đốc trong Điều lệ phù hợp quy định Luật Doanh nghiệp, yêu cầu quản trị và thực tiễn hoạt động của Công ty.</p>